

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 21/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Tình
2. Ông Trần Ngọc Cẩn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Dương Minh Thạo – Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lạc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Minh - Sinh năm: 1993

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: **Làm biển**; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Phạm Thị S; vợ: Đỗ Thị T, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại tòa.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn T - Sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị S – Sinh năm: 1969 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

Bà Hồ Thị H - Sinh năm: 1967 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 21/01/2017, bị cáo Trần Văn M điều khiển xe mô tô Exciter biển số 86B9-022.07 (dung tích xi - lanh 134 cm³) chạy trên đường 27/4 hướng từ thôn H về thôn T, xã T. Khi đi qua khỏi ngã tư giao nhau đường Đoàn Thị Đ và đường 27/4 một đoạn, bị cáo không quan sát phía trước nên điều khiển xe (không có tín hiệu đèn, còi) tăng tốc độ để vượt về phía bên trái của xe bà Hồ Thị H đang lưu thông cùng chiều. Sau khi vượt xe của bà H, bị cáo tiếp tục điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái một đoạn thì tông vào xe của ông Nguyễn T đang điều khiển hướng ngược lại làm cả hai xe ngã xuống đường. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo và bị hại Nguyễn T đều bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế quân dân y huyện P, sau đó do vết thương quá nặng Nguyễn T được chuyển vào Bệnh viện tuyến trên để điều trị.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận, Trần Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 381/2018/TgT ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nguyễn Tình chấn thương mắt phải: Võ nhãn cầu mắt phải đã được điều trị. Hiện đã lắp mắt giả.

+ Chấn thương đầu: Dập não thùy trán hai bên, tụ máu dưới màng cứng đã được phẫu thuật điều trị, hiện lõm sọ trán phải.

+ Chấn thương vùng mặt: Gãy xương chính mũi; Gãy thành các xoang sàng, xoang hàm, xoang trán; Gãy cánh lớn xương bướm đã được phẫu thuật điều trị.

+ Chấn thương vùng miệng, cằm: Gãy xương hàm dưới phải, gãy xương hàm trên (lefort II) đã được phẫu thuật điều trị.

+ Vết sẹo phẩm mềm gót chân phải đã được điều trị, hiện để liền xẹp tốt, kích thước: 4x0,3 cm.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 83% (tám mươi ba phần trăm).

Về vật chứng: Đã xử lý và trao trả cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Ông Nguyễn T đề nghị bị can Trần Văn M phải bồi thường các khoản chi phí điều trị gồm: Tiền thuốc, viện phí, tàu xe đi lại, tái khám, phẫu thuật; tiền tổn thất về tinh thần với số tiền **276.730.401** đồng. Trần Văn M chấp nhận đồng ý bồi thường; hai bên tiến hành giao nhận tiền xong.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo

Trần Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi biển kiếm tiền về phụ giúp gia đình và trả nợ cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, lời bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận giám định pháp y số 381/2018/TgT ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23h ngày 21/01/2017, Trần Văn M có giấy phép lái xe A1, trong người đã uống rượu bia điều khiển xe mô tô biển số 86B9-022.07 (dung tích xi-lanh 134 cm³) chạy trên đường 27/4 hướng từ thôn H về thôn T, xã T. Khi đến đoạn đường giao nhau đường Đoàn Thị Đ và đường 27/4 một đoạn, bị cáo không quan sát kỹ phía trước nên điều khiển xe (không tin hiệu đèn, còi) tăng tốc độ để vượt về phía bên trái của xe bà Hồ Thị H đang lưu thông cùng chiều. Sau khi vượt xe của bà H, bị cáo tiếp tục điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái một đoạn thì tông vào xe của ông Nguyễn T đang điều khiển hướng ngược lại làm cả hai xe ngã xuống đường. Hậu quả làm anh Nguyễn T bị thương tích. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” vi phạm điểm b khoản 02 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 01 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 02 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “*Vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ*” tương ứng có mức hình phạt tương đương nhưng tình tiết tăng nặng hơn so với khoản 02 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm

1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn M theo điểm b khoản 02 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Văn M khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong người đã có uống rượu bia, khi vượt xe không có tín hiệu đèn, còi nên đã gián tiếp gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn T 83%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 02 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo hành vi phạm tội của bị cáo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đã xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại; tại phiên tòa, bị hại xin bãi nại cho bị cáo; hơn nữa bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo phạm tội cố ý vi phạm khi điều khiển tham gia giao thông đường bộ nhưng vô ý gây nên thương tích cho bị hại, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có quan điểm xin bãi nại cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính, có vợ đang chuẩn bị sinh con. Nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt yêu cầu việc phòng chống tội phạm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

^[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét giải quyết.

^[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Văn M phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

^[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 02 Điều 202; điểm b, p khoản 01, 02 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009*); Điều 02 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.
- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án xử công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 21/11/2018*).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện theo pháp luật của bị hại;*
- *Lưu VP, HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Văn Kiệt